

BỘ XÂY DỰNG - BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN - BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

**BỘ XÂY DỰNG - BỘ NÔNG
NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN
NÔNG THÔN - BỘ TÀI NGUYÊN
VÀ MÔI TRƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2011

Số: 13/2011/TTLT-BXD-
BNNPTNT-BTN&MT

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH Quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới

Căn cứ Nghị định số 17/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 và Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 25/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao tại: Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới; Quyết định số 193/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình rà soát quy hoạch xây dựng nông thôn mới; Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; văn bản số 221/TB-VPCP ngày 20 tháng 8 năm 2010 thông báo ý kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới như sau:

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Thông tư này quy định việc lập, thẩm định, phê duyệt, nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới (gọi tắt là quy hoạch nông thôn mới).

2. Quy hoạch nông thôn mới bao gồm quy hoạch định hướng phát triển không gian; quy hoạch sử dụng đất và hạ tầng thiết yếu cho phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ; quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội - môi trường theo chuẩn mới; quy hoạch phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có theo hướng văn minh, bảo tồn được bản sắc văn hóa tốt đẹp.

3. Đối tượng áp dụng: Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, quản lý quy hoạch nông thôn mới.

Điều 2. Nguyên tắc lập quy hoạch

1. Quy hoạch nông thôn mới phải phù hợp với Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đồ án quy hoạch nông thôn mới phải tuân thủ các đồ án quy hoạch cấp trên đã được phê duyệt (quy hoạch vùng Huyện, vùng Tỉnh, Quy hoạch chung đô thị...)

3. Đối với những xã đã có quy hoạch đáp ứng các tiêu chí về xây dựng xã nông thôn mới thì không phải phê duyệt lại; đối với những xã đã và đang lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2011 - 2020 cần phải rà soát, bổ sung để phù hợp với việc lập quy hoạch theo Thông tư này.

4. Công tác lập quy hoạch NTM thống nhất thực hiện theo Thông tư này. Quy hoạch nông thôn mới được duyệt là cơ sở để quản lý sử dụng đất, lập dự án xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

Điều 3. Lấy ý kiến đối với đồ án quy hoạch nông thôn mới

1. Trong quá trình lập đồ án quy hoạch nông thôn mới, Ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm lấy ý kiến của cộng đồng dân cư trước khi thông qua Hội đồng nhân dân xã.

2. Nội dung lấy ý kiến: những định hướng cơ bản về phát triển dân cư, các công trình hạ tầng công cộng, phát triển sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, môi trường.

Điều 4. Trình tự lập và quản lý quy hoạch nông thôn mới

1. Trình tự lập quy hoạch

a) Trước khi tiến hành lập đồ án quy hoạch nông thôn mới, Ủy ban nhân dân xã tổ chức lập nhiệm vụ quy hoạch và trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt;

b) Sau khi nhiệm vụ quy hoạch được duyệt, Ủy ban nhân dân xã tổ chức lập đồ án quy hoạch, quy định quản lý theo quy hoạch và thông qua Hội đồng nhân dân xã trước khi trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt đồ án. Đối với những xã thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân xã thì Ủy ban nhân dân xã tổ chức lấy ý kiến các ban, ngành trong xã trước khi trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt;

c) Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt đồ án quy hoạch nông thôn mới và ban hành Quy định quản lý theo quy hoạch được duyệt. Sau khi đồ án được phê duyệt, Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm tổ chức thực hiện và quản lý theo quy hoạch.

2. Quản lý, thực hiện quy hoạch nông thôn mới

a) Tổ chức công bố, công khai và cung cấp thông tin quy hoạch;

b) Cấm mốc chỉ giới các công trình hạ tầng kỹ thuật và ranh giới phân khu chức năng;

c) Xác định cụ thể diện tích, ranh giới đất lúa nước, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ ngoài thực địa;

d) Lưu trữ hồ sơ quy hoạch nông thôn mới.

Điều 5. Quản lý, thanh quyết toán kinh phí quy hoạch

1. Kinh phí quy hoạch do Ngân sách Nhà nước cấp; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chủ động lập kế hoạch kinh phí quy hoạch và quy định mức kinh phí quy hoạch cho cấp xã phù hợp với thực tế trong tỉnh. Mức kinh phí cụ thể tham khảo sổ tay hướng dẫn xây dựng nông thôn mới của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Việc quản lý, thanh quyết toán kinh phí quy hoạch thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Chương II

LẬP QUY HOẠCH XÂY DỰNG XÃ NÔNG THÔN MỚI

Điều 6. Lập, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch nông thôn mới

Nhiệm vụ quy hoạch là các yêu cầu đối với việc lập đồ án quy hoạch nông thôn mới; sau khi có nhiệm vụ quy hoạch, Ủy ban nhân dân xã trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt bằng quyết định. Nội dung nhiệm vụ quy hoạch gồm:

1. Tên đồ án; Phạm vi, ranh giới lập quy hoạch;
2. Mục tiêu yêu cầu về nội dung nghiên cứu của đồ án;
3. Dự báo quy mô dân số, đất đai, quy mô xây dựng;
4. Nhu cầu tổ chức không gian (sản xuất, sinh sống, trung tâm; phát triển mới và cải tạo chỉnh trang thôn, bản) ;
5. Yêu cầu phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật ;
6. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu ;
7. Hồ sơ sản phẩm của đồ án;
8. Kinh phí; Tiến độ, trách nhiệm thực hiện đồ án.

Điều 7. Lập đồ án quy hoạch nông thôn mới

Nội dung đồ án quy hoạch nông thôn mới bao gồm:

1. Phân tích và đánh giá hiện trạng tổng hợp.
2. Dự báo tiềm năng và định hướng phát triển.
3. Quy hoạch không gian tổng thể toàn xã.
4. Quy hoạch sử dụng đất.
5. Quy hoạch sản xuất.
6. Quy hoạch xây dựng.

Điều 8. Phân tích và đánh giá hiện trạng tổng hợp

1. Phân tích và đánh giá tổng hợp hiện trạng về điều kiện tự nhiên (đặc điểm địa lý, địa hình, địa mạo, khí hậu, thủy văn, thổ nhưỡng, tài nguyên: nước, rừng, biển...), môi trường và các hệ sinh thái để từ đó xác định nguồn lực và tiềm năng phát triển.

2. Đánh giá việc thực hiện các quy hoạch đã có.

3. Đánh giá hiện trạng về nhà ở, công trình công cộng, hạ tầng kỹ thuật, di tích, danh thắng du lịch.

4. Phân tích, đánh giá hiện trạng và biến động sử dụng đất.

Điều 9. Dự báo tiềm năng và định hướng phát triển

1. Dự báo tiềm năng

a) Đánh giá tiềm năng đất đai phục vụ cho việc chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất phục vụ dân cư, công trình hạ tầng và sản xuất. Dự báo quy mô đất, xây dựng cho từng loại công trình cấp xã, thôn, bản và đất ở;

b) Dự báo loại hình, tính chất kinh tế chủ đạo như: kinh tế thuần nông, nông lâm kết hợp; chăn nuôi; tiểu thủ công nghiệp; du lịch hoặc định hướng phát triển đô thị; quy mô sản xuất, sản phẩm chủ đạo, khả năng thị trường định hướng giải quyết đầu ra;

c) Dự báo quy mô dân số, lao động, số hộ theo các giai đoạn quy hoạch.

2. Định hướng phát triển dân số, hạ tầng, kinh tế (sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ), môi trường trên địa bàn xã:

a) Xác định những tiềm năng của xã về nhân lực, nguồn lực kinh tế - xã hội; điều kiện tự nhiên;

b) Xác định các chỉ tiêu phát triển chung và cụ thể cho từng lĩnh vực theo hướng phù hợp với tiềm năng, nguồn lực để đảm bảo tính khả thi và phát triển bền vững.

Điều 10. Quy hoạch không gian tổng thể toàn xã

1. Quy hoạch không gian tổng thể toàn xã cần nghiên cứu các phương án cơ cấu tổ chức không gian, lựa chọn giải pháp phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội và hiện trạng của xã. Quy hoạch không gian tổng thể toàn xã là căn cứ để triển khai các quy hoạch sản xuất, quy hoạch xây dựng và quy hoạch sử dụng đất.

2. Định hướng tổ chức hệ thống khu dân cư mới và cải tạo thôn xóm cũ: Xác định quy mô dân số, chỉ tiêu đất cho từng nhóm hộ, quy mô chiếm đất và nhu cầu đất của toàn thôn. Đối với vùng nhiều sự cố thiên tai cần cảnh báo và nêu rõ các giải pháp phòng chống cho người và gia súc.

3. Định hướng tổ chức hệ thống các công trình công cộng, bảo tồn công trình văn hóa lịch sử, xác định vị trí, quy mô, định hướng kiến trúc cho các công trình công cộng cấp xã; các khu vực có tính đặc thù khác.

4. Định hướng tổ chức hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật toàn xã kết nối các thôn, bản với vùng sản xuất, với trung tâm xã và vùng liên xã (bao gồm hạ tầng phục vụ sản xuất và phục vụ đời sống); đối với vùng nhiều sự cố thiên tai cần cảnh báo và nêu rõ các giải pháp phòng chống.

Điều 11. Quy hoạch sử dụng đất

1. Lập quy hoạch sử dụng đất.

a) Xác định cụ thể diện tích các loại đất trên địa bàn xã đã được cấp huyện phân bổ;

b) Xác định diện tích đất cho nhu cầu phát triển, cụ thể: diện tích đất lúa nương, đất trồng cây hàng năm còn lại, đất nông nghiệp khác, đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp của xã, đất nghĩa trang, nghĩa địa do xã quản lý, đất sông, suối, đất phát triển hạ tầng của xã và đất phi nông nghiệp khác;

c) Trong quá trình lập quy hoạch nông thôn mới, cần xác định diện tích những loại đất khi chuyển mục đích sử dụng phải xin phép theo quy định của pháp luật hiện hành. Xác định diện tích các loại đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng.

2. Lập kế hoạch sử dụng đất: Phân chia các chỉ tiêu sử dụng đất theo mục đích sử dụng, diện tích đất phải chuyển mục đích sử dụng, diện tích đất chưa sử dụng đưa vào sử dụng.

a) Phân kỳ sử dụng đất theo 2 giai đoạn: 2011 - 2015 và 2016 - 2020;

b) Lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm cho giai đoạn 2011 - 2015.

3. Hệ thống chỉ tiêu và biểu quy hoạch sử dụng đất (xem Phụ lục).

4. Đối với các xã chưa triển khai lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2011 - 2020 thì thực hiện theo điều này (không lập quy hoạch sử dụng đất riêng).

Điều 12. Quy hoạch sản xuất

1. Quy hoạch sản xuất nông nghiệp:

a) Xác định tiềm năng, quy mô của từng loại hình sản xuất (những cây trồng, vật nuôi hiện là thế mạnh của địa phương và định hướng những cây trồng, vật nuôi mới phù hợp với điều kiện sản xuất tại địa phương; dự báo khả năng sản xuất, sản lượng theo từng giai đoạn; Định hướng phát triển đầu ra cho sản phẩm đem lại giá trị kinh tế cao, có giá trị trên thị trường);